**HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ**

******

**TIỂU LUẬN**

**“CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM VÀ NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1996 CHO ĐẾN NAY”**

**Sinh viên thực hiện : Nguyễn Trương Thảo Vy**

**Lớp : K03 - CTH**

**MSSV : 182010056**

**Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thị Kim Liên**

***THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2021***

**Nhận xét của giảng viên**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Mục lục**

[**Mở đầu**](#_Toc71366209)

[**1.** **Lý do chọn đề tài** 1](#_Toc71366210)

# **2. Kết cấu tiểu luận**………………………………………………………,,,…………..1

[**Nội Dung**](#_Toc71366211)

[**Chương 1: Lý luận chung về chính sách đối ngoại** 2](#_Toc71366212)

[**1.1.** **Khái Niệm** 2](#_Toc71366213)

[**1.2.** **Đặc điểm** 3](#_Toc71366214)

[**1.3.** **Mục tiêu** 3](#_Toc71366215)

[**Chương 2: Chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1996 cho đến nay** 3](#_Toc71366216)

[**2.1.** **Bối cảnh trong nước và quốc tế** 3](#_Toc71366217)

[**2.1.1.** **Bối cảnh quốc tế** 3](#_Toc71366218)

[**2.1.2** **Bối cảnh trong nước** 4](#_Toc71366219)

[**2.2.** **Nội dung của chính sách đối ngoại trong giai đoạn 1996 cho đến nay** 5](#_Toc71366220)

[**2.2.1.** **Mục tiêu, tư tưởng chỉ đạo, nguyên tắc, nhiệm vụ đối ngoại** 10](#_Toc71366222)

[**2.2.2.** **Phương châm đối ngoại:** 11](#_Toc71366223)

[**2.2.3. Phương hướng hoạt động đối ngoại** 11](#_Toc71366224)

[**2.2.4. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế** 12](#_Toc71366225)

[**Chương 3: Những thành tựu đạt được trong chính sách đối ngoại Việt Nam giai đoạn từ năm 1996 đến nay** 13](#_Toc71366226)

[**3.1. Những thành tựu đạt được** 13](#_Toc71366227)

[**3.2. Một số khó khăn hạn chế** 15](#_Toc71366228)

[**3.3. Bài học đạt kinh nghiệm từ những thành tựu đạt được** 16](#_Toc71366229)

[**Kết luận** 18](#_Toc71366230)

[**Tài liệu tham khảo** 19](#_Toc71366231)

# **Mở đầu**

# **Lý do chọn đề tài**

Có thể nói chính sách đối ngoại là một lĩnh vực luôn được quan tâm và chú ý đối với các quốc gia, dân tộc. Đối với chính sách đối ngoại Việt Nam nói chung và đặt biệt là chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1996 cho đến nay luôn chủ trương thực hiện một cách nhất quán chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị và hợp tác vì sự tiến bộ xã hội trên cơ sở tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của mỗi nước và những nguyên tắc cùng chung sống hoà bình qua đó đã đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần vào sự phát triển, đi lên của dân tộc ta trong thời đại mới

# **Kết cấu tiểu luận**

Gồm 3 chương :

Chương 1: Lý luận chung về chính sách đối ngoại

Chương 2: Chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1996 cho đến nay

Chương 3: Những thành tựu đạt được trong chính sách đối ngoại Việt Nam giai đoạn từ 1996 cho đến nay

# **Nội Dung**

# **Chương 1: Lý luận chung về chính sách đối ngoại**

# **Khái Niệm**

Chính sách đối ngoại là một bộ phận của chính sách quốc gia (chính sách công), tổng hợp những mục tiêu, phương tiện, biện pháp, điều chỉnh của một quốc gia được thực hiện trên trường quốc tế nhằm phục vụ cho sự tồn tại và phát triển của quốc gia đó

Các nhân tố chủ chốt quyết định chính sách đối ngoại của một quốc gia bao gồm:

- Thế và lực của quốc gia trên trường quốc tế

- Tình hình chính trị và an ninh thế giới

- Mục tiêu quốc gia mong muốn đạt được

- Ảnh hưởng của bộ máy hoạch định chính sách đối ngoại

- Các nhân tố chính trị nội bộ (các nhóm lợi ích, giới truyền thông, công luận,...)

Trong thời gian gần đây, do mức độ toàn cầu hóa và các hoạt động xuyên quốc gia ngày càng sâu rộng, các quốc gia cũng sẽ phải tương tác với các [chủ thể phi quốc gia](https://vi.m.wikipedia.org/w/index.php?title=Non-state_actor&action=edit&redlink=1" \o "Non-state actor (trang chưa được viết)). Sự tương tác nói trên được đánh giá và giám sát trong nỗ lực tối đa hóa lợi ích của hợp tác quốc tế đa phương. Vì [lợi ích quốc gia](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%A3i_%C3%ADch_qu%E1%BB%91c_gia" \o "Lợi ích quốc gia) là tối quan trọng, các chính sách đối ngoại được chính phủ thiết kế thông qua các quy trình ra quyết định cấp cao. Thành tựu lợi ích quốc gia có thể xảy ra do kết quả hợp tác hòa bình với các quốc gia khác, hoặc thông qua khai thác hay lợi dụng. Thông thường, việc tạo chính sách ngoại giao là công việc của người [đứng đầu chính phủ](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_%C4%91%E1%BB%A9ng_%C4%91%E1%BA%A7u_ch%C3%ADnh_ph%E1%BB%A7" \o "Người đứng đầu chính phủ) và [bộ trưởng ngoại giao](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%99_ngo%E1%BA%A1i_giao) (hoặc tương đương). Ở một số nước, [cơ quan lập pháp](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/L%E1%BA%ADp_ph%C3%A1p) cũng có tác dụng đáng kể. Chính sách đối ngoại của các quốc gia có tỷ lệ thay đổi và phạm vi ý định khác nhau, có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố làm thay đổi lợi ích quốc gia hoặc thậm chí ảnh hưởng đến sự ổn định của chính quốc gia đó.

# **Đặc điểm**

* Thường được thể hiện dưới dạng các văn kiện khác nhau của quốc gia
* Là chính sách công, là một bộ phận không tách rời của đường lối chính trị một quốc gia
* Có tính kế thừa

# **Mục tiêu**

* An ninh: Góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, ăn ninh quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ
* Phát triển: Tranh thủ ngoại lực và tạo dựng điều kiện quốc tế thuận lợi cho phát triển KT-XH của đất nước
* Vị thế: Nâng cao vị thế quốc gia,phát huy tầm ảnh hưởng trên trường quốc tế

# **Chương 2: Chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1996 cho đến nay**

# **Bối cảnh trong nước và quốc tế**

# **Bối cảnh quốc tế**

Trên phương diện quốc tế, những xu thế chung của thời đại ngày càng được bộc lộ rõ nét, đời hỏi cấp thiết nhất cho tất cả các quốc gia là xây dựng nhiều hơn những quan hệ hòa bình, hợp tác cùng có lợi với những quốc gia khác. Không chỉ những nước lớn mà ngay cả những quốc gia nhỏ cũng cần phải tranh thủ sự liên kết trên mọi lĩnh vực đặc biệt là thương mại với những quốc gia khác để tạo dựng những khu vực lớn mạnh, trong khi đó vẫn không ngừng nâng cao ý thức độc lập tự chủ,tự lực tự cường,cuộc đấu tranh bảo vệ lý tưởng xã hội xã hội chủ nghĩa của các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân vẫn diễn ra không ngừng dưới nhiều hình thức khác nhau

- Hệ thống CNXH tan rã, trật tự thế giới hai cực không còn. Trật tự thế giới diễn ra phức tạp

- cuộc cách mạng KHCN và những tác động đến đời sống KT-XH

- Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan ngày càng có nhiều nước thăm gia

- Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế là các nước có chế độ chính trị khác nhau vừa đấu tranh, vừa hợp tác, cùng tồn tại trong hòa bình

- Quá trình phát triển KTTK và khu vực mậu dịch tự do

- Cách mạng  KH&CN có bước tiến nhảy vọt tác động sâu sắc tình hình kinh tế, chính trị xã hội và quan hệ quốc tế.

- Đấu tranh giai cấp và dân tộc vẫn diễn ra gay gắt.

- Các nước lớn và quan hệ giữa các nước lớn là nhân tố rất quan trọng tác động đến sự phát triển thế giới.

- Khu vực châu Á - TBD và ĐNÁ có sự phát triển năng động, song tại đây cũng luôn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định.

# **Bối cảnh trong nước**

Đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất của đông đảo nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh được củng cố. Đồng thời, thành tựu 10 năm đổi mới đã tạo được tiền đề cần thiết cho công cuộc CNH, HĐH đất nước.

Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nước ta cũng phải đối đầu với nhiều thách thức như nguy cơ tụt hậu xa về kinh tế, diễn biến hoà bình, tệ quan liêu, tham nhũng, nguy cơ chệch hướng XHCN. Tình hình thế giới và thực tiễn công cuộc đổi mới đặt ra cho Đảng ta những nhiệm vụ và bước đi mới

# **Nội dung của chính sách đối ngoại trong giai đoạn 1996 cho đến nay**

Hoàn thiện và phát triển đường lối đối ngoại đổi mới với nội dung chủ động và hội nhập quốc tế.

Đại hội VIII 1996) nêu rõ Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hoá và đa dạng hoá các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển. Mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hoà bình, hợp tác, phát triển.

Đại hội IX (2001) Việt Nam sẵn sàng là bạn tốt, đối tác đáng tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển

Đại hội X (2006) Việt Nam là bạn tốt, đối tác đáng tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế,tích cực tham gia vào tiến trình HTQT và khu vực....

Đại hội XI (2011) về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế…

## Đại hội XII của Đảng đã đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình và tạo điều thuận lợi để phát triển đất nước. Đảng ta xác định đây là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020; đồng thời là sự thể hiện nhận thức, đánh giá của Đảng ta về vai trò to lớn của công tác đối ngoại trong tình hình mới.

Đường lối đối ngoại là một bộ phận của đường lối lãnh đạo chung của Đảng ta, ở mỗi giai đoạn cách mạng có mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể và góp phần phục vụ đường lối đối nội. Qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử trên các lĩnh vực của đời sống xã hội: Kinh tế tăng trưởng khá, chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được tăng cường, văn hóa - xã hội có bước phát triển mới; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng, đi vào chiều sâu, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Quan hệ đối ngoại của Đảng không ngừng được mở rộng và tăng cường với các chính đảng ở các nước khác nhau trên thế giới theo hướng đa phương và đa dạng hóa các quan hệ. Công tác đối ngoại của Đảng cùng ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân kết hợp hài hòa đã tạo nên những thắng lợi to lớn trên mặt trận ngoại giao, góp phần phát triển đất nước trong những năm qua.

Kế thừa quan điểm chỉ đạo về đối ngoại của các kỳ Đại hội trước đây, Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra chủ trương có tính bước ngoặt về đường lối đối ngoại trong điều kiện mới, thể hiện trên một số nội dung sau:

**Trước hết,** Đảng ta đã gắn nhận định về tình hình thế giới, khu vực và thực tiễn của thời đại để xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đối ngoại trong những năm tới. Trong 5 năm tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức. Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á đã trở thành một cộng đồng, là trung tâm phát triển năng động nhưng cũng là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn. Đây cũng là khu vực có nhiều nhân tố bất ổn định, tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trên Biển Đông còn diễn ra gay gắt. Các nước lớn đang điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau, tác động mạnh đến tình hình thế giới và khu vực. Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao; tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Nhận thức của Đảng ta về tình hình thế giới, tình hình khu vực cũng luôn đổi mới và sát thực tiễn trong giai đoạn mới, đây là một trong những cơ sở trực tiếp để Đảng ta đưa ra quyết sách về đường lối đối ngoại cho phù hợp trong những năm tới. Đảng ta đã nhận định: “Nhận thức đúng về xu thế của thời đại và cục diện thế giới, khu vực, Đảng, Nhà nước đã có định hướng chỉ đạo và các chính sách đúng đắn, kịp thời trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc

**Thứ hai,** Đại hội XII của Đảng đã đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình và tạo điều thuận lợi để phát triển đất nước. Đảng ta xác định đây là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020; đồng thời là sự thể hiện nhận thức, đánh giá của Đảng ta về vai trò to lớn của công tác đối ngoại trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu. Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong một kế hoạch tổng thể với lộ trình hợp lý, phù hợp với lợi ích của đất nước. Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng và an ninh… Công tác đối ngoại được đẩy mạnh sẽ tạo môi trường quốc tế thuận lợi, hòa bình, thiết thực góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**Thứ ba**, về mục tiêu và nhiệm vụ của đối ngoại, Đảng ta đã xác định trong văn kiện Đại hội XII: mục tiêu tối thượng là bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế nhằm “phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”[2]. Sự đúng đắn trong quan điểm chỉ đạo của Đảng thể hiện ở việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại là bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là một trong những vấn đề quan trọng nhất “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển... Trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước”

Hiện nay trên thế giới, tất cả các nước đều coi trọng lợi ích quốc gia khi thực thi chính sách đối ngoại. Đối với nước ta, xác định đường lối đối ngoại mà đặt lợi ích quốc gia - dân tộc là mục tiêu hàng đầu là vừa phù hợp với xu thế chung, vừa là ý Đảng lòng Dân và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

**Thứ tư,** Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định phương châm và định hướng lớn của hoạt động đối ngoại là **“Đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”**Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác chiến lược và các nước lớn có vai trò quan trọng đối với phát triển và an sinh của đất nước, đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập vào thực chất. Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc. Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh.... Triển khai đồng bộ hoạt động đối ngoại, cả về chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo đồng thuận trong nước và tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước

**Thứ năm**, Đảng lãnh đạo thống nhất, Nhà nước quản lý tập trung đối với các hoạt động đối ngoại tạo nên diện mạo đa dạng với nội dung và hình thức phong phú của đối ngoại Việt Nam trong tình hình mới. “Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa ngoại chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh”. Trong mỗi kỳ Đại hội, Đảng ta đều có nghị quyết lãnh đạo, định hướng để tạo nên sự nhất quán và tiếp tục thực hiện hoạt động đối ngoại. Kết luận số 73 của Bộ Chính trị khóa XI về “Tăng cường quan hệ đối ngoại của Đảng trong tình hình mới”, hoạt động đối ngoại Đảng tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực, đa dạng, đa tầng nấc từ Trung ương đến địa phương, cả kênh song phương và đa phương... trong tình hình mới, tập trung vào một số trọng tâm lớn: phát huy vai trò chính trị, ngoại giao kênh Đảng, tiếp tục tạo nền tảng chính trị vững chắc cho sự phát triển bền vững, đi vào chiều sâu, thực chất quan hệ giữa nước ta với nước khác, nhất là các nước láng giềng có chung biên giới, các nước đối tác lớn đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại.

**Thứ sáu,** Đảng ta rất chú trọng hoạt động đối ngoại với các Đảng anh em, góp phần định hướng, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ giữa Việt Nam với một số nước, nhất là các nước láng giềng. Trong thời điểm khó khăn, quan hệ ngoại giao giữa Đảng ta với các Đảng anh em đã góp phần hiệu quả tháo gỡ vướng mắc, khai thông bế tắc, giữ nhịp cho quan hệ nhà nước và tổng thể quan hệ chung phát triển ổn định, lành mạnh, đúng hướng. Trong đó, chủ động mở rộng và tăng cường quan hệ đối ngoại Đảng, đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu, hiệu quả, thiết thực. Chú trọng tới khâu đột phá là quan hệ với các đảng cầm quyền, tham chính, và những đảng có vị trí và vai trò quan trọng trong việc hình thành và triển khai chính sách của các nước đối với Việt Nam. Đồng thời, thông qua kênh quan hệ Đảng, góp phần củng cố đoàn kết nội khối, phát huy vai trò trung tâm, dẫn dắt của ASEAN trong khu vực, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh. Chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả cao vào các hoạt động đa phương chính đảng, theo đó phát huy mạnh mẽ vai trò của Đảng ta tại Hội nghị quốc tế các chính đảng châu Á (ICAPP), các hội nghị, hội thảo của các chính đảng ở các khu vực, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các chính đảng, các lực lượng chính trị đối với công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, đồng thời góp phần vào phong trào tiến bộ trên thế giới.

# **Mục tiêu, tư tưởng chỉ đạo, nguyên tắc, nhiệm vụ đối ngoại**

- Về mục tiêu đối ngoại:

Mục tiêu đối ngoại là phải tạo lập được môi trường quốc tế hòa bình thuận lợi cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế-xã hội theo định hướng XHCN, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Nguyên tắc đối ngoại:

+ Bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu.

+ Bốn nguyên tắc cụ thể trong hoạt động đối ngoại là: tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không dùng vũ lực hoặc đe doạ dùng vũ lực; giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hoà bình; tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi.

- Nhiệm vụ đối ngoại:

+ Giữ vững môi trường hoà bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ…

+ Nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

+ Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

# **Phương châm đối ngoại:**

- Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.

- Giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa phương hoá, đa dạng hoá mối quan hệ quốc tế.

 - Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế.

- Tham gia hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với tất cả các nước.

# **2.2.3. Phương hướng hoạt động đối ngoại**

- Thúc đẩy giải quyết các vấn đề còn tồn tại về biên giới, lãnh thổ, ranh giới biển và thềm lục địa với các nước liên quan; làm tốt công tác quản lý biên giới, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

- Củng cố, phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng có chung biên giới.

-  Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh.

- Coi trọng quan hệ với các nước lớn, đặc biệt là với Trung Quốc và Mỹ.

- Phát triển quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, đảng cánh tả, các đảng cầm quyền và những đảng khác trên cơ sở bảo lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Mở rộng tham gia các cơ chế, diễn đàn đa phương ở khu vực và thế giới.

- Coi trọng và nâng cao hiệu quả của công tác ngoại giao nhân dân.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, tham mưu về đối ngoại, chăm lo đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho cán bộ chủ chốt các cấp.

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh.

# **2.2.4. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế**

- Mục tiêu hội nhập:

Tranh thủ các nguồn lực bên ngoài (ngoại lực), mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, kiến thức quản lý để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng XHCN, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Quan điểm chỉ đạo hội nhập:

+ Phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc; an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường.

+ Phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, của toàn xã hội, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

+ Cần tỉnh táo, khôn khéo và linh hoạt trong việc xử lý tính hai mặt của quá trình hội nhập.

+ Đề ra kế hoạch và lộ trình hợp lý, vừa phù họp với trình độ phát triển của đất nước, vừa đáp ứng những quy định của các tổ chức kinh tế quốc tế mà nước ta tham gia.

+ Kết hợp chặt chẽ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế với yêu cầu giữ vững an ninh, quốc phòng, nhằm củng cố chủ quyền và an ninh đất nước, cảnh giác với những âm mưu thông qua hội nhập để thực hiện ý đồ diễn biến hoà bình.

- Nội dung hội nhập:

+ Mở rộng các các quan hệ song phương và đa phương.

+ Tham gia các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới; thực hiện có hiệu quả những cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập...

# **Chương 3: Những thành tựu đạt được trong chính sách đối ngoại Việt Nam giai đoạn từ năm 1996 đến nay**

# **3.1. Những thành tựu đạt được**

**- H**ình ảnh và vị thế Việt Nam trên trường quốc tế đã được cải thiện. Việt Nam không những là đất nước hòa bình hữu nghị mà còn là một nước đã ra khỏi đói nghèo và đang trên con đường phát triển đầy ấn tượng, đồng thời là một thành viên có trách nhiệm và được sự tín nhiệm của cộng đồng quốc tế. Chúng ta đã hoàn thành xuất sắc trọng trách ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009 và đang hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN 2010.

**-** Đã làm công tác ngoại giao kinh tế, là thành viên của ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, ngoại giao đã chủ động và tích cực tham gia công tác tham mưu về chính sách kinh tế đối ngoại, nhất là kinh nghiệm của các nước về chính sách thị trường, chính sách đối tác và kinh nghiệm về hội nhập quốc tế, và luật chơi quốc tế. Đã tranh thủ được một số nước và các tổ chức quốc tế giúp ta công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác kinh tế đối ngoại v.v..

**- N**goại giao đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ an ninh biên giới lãnh thổ. Các hiệp định biên giới trên đất liền với Trung Quốc cũng như với Lào và Cam-pu-chia đã tạo cơ sở cho việc xây dựng một khu vực biên giới hòa bình và phát triển với các nước láng giềng.

- Thế giới đã đánh giá cao những cố gắng của Việt Nam trong việc thúc đẩy và bảo về quyền con người ở Việt Nam. Hội đồng Nhân quyền của Liên hợp quốc đã chính thức thông qua Báo cáo quốc gia về tình hình thực hiện quyền con người ở Việt Nam và hoan nghênh các cố gắng của Việt Nam trong việc trao đổi, đối thoại cởi mở với nhiều nước về vấn đề này. Với chính sách "người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của dân tộc Việt Nam" và với tinh thần hòa hợp dân tộc, Nhà nước ta đã tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng hướng về Tổ quốc. Hiện nay có khoảng 3,5 triệu người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Lượng kiều hối gửi về nước hằng năm lên đến 5 - 7 tỉ USD.

- Đổi mới tư duy và nhận thức về thế giới, về quan hệ quốc tế.

- Đã có quan hệ kinh tế, thương mại với hơn 230 nước và vùng lãnh thổ

- Ký kết gần 100 hiệp định thương mại song phương, trên 60 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, khoảng 70 hiệp định tránh đánh thuế hai lần và nhiều hiệp định hợp tác văn hóa song phương với các nước và các tổ chức quốc tế

- Đã trở thành thành viên của hơn 70 tổ chức khu vực và quốc tế, các tổ chức tài chính toàn cầu

- Đã tham gia 16 hiệp định thương mại tự do với 59 đối tác, gồm 10 hiệp định đã có hiệu lực, 1 FTA đang trong quá trình hoàn tất để thông qua và 4 FTA đang đàm phán

- Đã vận động được 71 nước công nhận quy chế KTTT cho Việt Nam

- Phá được thế bị bao vây, cấm vận; đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ quốc tế.

- Củng cố, phát triển và xử lý tốt mối quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng, các nước khu vực.

- Bình thường hóa và xác lập khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với tất cả các nước lớn trên thế giới.

- Giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan, giữ vững môi trường hòa bình.

- Tranh thủ được nhiều vốn ODA, thu hút được nhiều vốn FDI, mở rộng thị trường ngoài nước, tiếp nhận được nhiều công nghệ mới và kinh nghiệm quản lý tiên tiến của thế giới.

- Hội nhập quốc tế ngày càng chủ động và tích cực.

- Nâng cao vị thế đất nước ở khu vực và trên thế giới.

# **3.2. Một số khó khăn hạn chế**

- Trong một số lĩnh vực hoạt động đối ngoại, vào những thời điểm cụ thể, sự đổi mới tư duy còn chậm, chưa đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển trong nước và phù hợp với những chuyển biến của tình hình thế giới.

- Quan hệ với các nước, nhất là các nước lớn, có lúc còn lúng túng, bị động, chưa tạo dựng được quan hệ hợp tác với các nước lớn thật sự vững chắc; chưa xây dựng được quan hệ lợi ích đan xen, tuỳ thuộc lẫn nhau với họ.

- Trong hội nhập quốc tế, tiến độ của công việc chuẩn bị về pháp lý và thể chế vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu hội nhập, với những chuyển biến mới của tình hình thế giới và khu vực.

- Việc xử lý một vài vấn đề trong nước chưa tính toán đầy đủ phản ứng và tác động quốc tế. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại còn biểu hiện chưa thật nhạy bén, hình thức chưa sinh động, hấp dẫn.

- Cơ chế phối hợp giữa các ngành, nhất là giữa kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa Trung ương và địa phương còn hạn chế.

- Công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nhìn chung còn một số bất cập, chưa ngang tầm chiến lược của thời kỳ chủ động và tích cực hội nhập khu vực và thế giới. Công tác nghiên cứu cơ bản, dự báo chiến lược trong lĩnh vực đối ngoại và quan hệ quốc tế còn nhiều bất cập,...

# **3.3. Bài học đạt kinh nghiệm từ những thành tựu đạt được**

Những thành tựu to lớn về đối ngoại trong những năm qua cho phép chúng ta rút ra những bài học chủ yếu sau:

Một là: Nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hoá, đa phương hoá các quan hệ quốc tế. Xử lý đúng đắn mối quan hệ với các nước lớn theo quan điểm thận trọng, cân bằng, tạo thế đan xen lợi ích, không phụ thuộc vào bất cứ nước nào, không đi với nước này để chống nước kia.

Hai là: Phải luôn đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu trong tất cả các mối quan hệ, phấn đấu cho lợi ích cao nhất của dân tộc. Kết hợp hài hoà sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, dân tộc với quốc tế, trong đó yếu tố trong nước giữ vai trò quyết định.

Ba là: Phát huy truyền thống hoà hiếu, yêu chuộng hoà bình của dân tộc ta, kiên trì chính sách đối ngoại hoà bình hữu nghị, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước trên thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển.

Bốn là: Luôn nắm vững và kiên định phương châm vừa hợp tác vừa đấu tranh trong quan hệ quốc tế, quán triệt sâu sắc nhận thức về đối tác và đối tượng trong tình hình mới. Giữ vững nguyên tắc chiến lược, mềm dẻo trong sách lược.

Năm là: Không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động đối ngoại. Phối hợp chặt chẽ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân để tạo ra sức mạnh tổng hợp trên mặt trận đối ngoại. Công tác đối ngoại phải đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước.

 Bài học quan trọng nhất là phải luôn phát huy cao độ tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường đi đôi với tăng cường đoàn kết và mở rộng hợp tác quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; xác định đúng, đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu; có cách nhìn đúng đắn, linh hoạt về đối tượng và đối tác trong bối cảnh mới.

Bài học về thường xuyên đổi mới tư duy đối ngoại: Điều này chỉ có thể có được bằng việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo lý luận Mác - Lê-nin và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, mà nổi bật là nguyên tắc "dĩ bất biến, ứng vạn biến", "thêm bạn bớt thù". Quá trình đổi mới tư duy phải luôn gắn chặt với hoàn cảnh thực tế, yêu cầu nhiệm vụ cấp thiết của đất nước, trên quan điểm nhìn nhận Việt Nam là một bộ phận của thế giới, có sự gắn bó, tác động qua lại mật thiết với thế giới bên ngoài. Đổi mới tư duy đối ngoại thể hiện ở cách nhìn nhận, tiếp cận mới khi đánh giá, dự báo tình hình thế giới, xu thế của thế giới, thời đại.

Bài học về công tác lý luận, nghiên cứu chiến lược, dự báo tình hình: Thực tiễn cho thấy phải luôn luôn chú trọng công tác nghiên cứu chiến lược, dự báo tình hình, tổng kết lý luận và thực tiễn để kịp thời rút ra những bài học quý báu cho các giai đoạn tiếp theo của công tác đối ngoại.

Bài học về thống nhất đối ngoại: Phải không ngừng hoàn thiện cơ chế thống nhất quản lý đối ngoại nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của cả nước trong triển khai chính sách và hoạt động đối ngoại.

Bài học về công tác cán bộ: Phải luôn quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác ngoại giao vừa hồng vừa chuyên, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của thời kỳ mới.

Tiếp tục đổi mới công tác đối ngoại trong tình hình mới Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, bất trắc và khó lường. Quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục đan xen cả về hai mặt đấu tranh và hợp tác - thỏa hiệp. Xu hướng cường quyền trong quan hệ quốc tế cũng như cuộc đấu tranh giữa đơn cực và đa cực, đơn phương và đa phương vẫn tiếp diễn. Nhiều "điểm nóng" chưa được giải quyết và vẫn còn nguy cơ bùng nổ. Tuy chiến tranh thế giới ít có khả năng nổ ra, nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột, chạy đua vũ trang, khủng bố... còn xảy ra ở nhiều nơi với quy mô, mức độ khác nhau. Hòa bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế lớn của thế giới. Khủng bố quốc tế và chống khủng bố, các vấn đề toàn cầu khác như đói nghèo, dịch bệnh, môi trường, tội phạm xuyên quốc gia tiếp tục thu hút sự quan tâm của cộng đồng quốc tế và hoạt động đối ngoại của các quốc gia. Kinh tế thế giới và khu vực phục hồi, phát triển nhưng vẫn ẩn chứa những nguy cơ xuất phát từ mặt trái của toàn cầu hóa; cạnh tranh gay gắt và thiếu công bằng giữa các quốc gia và các tập đoàn đa quốc gia; thị trường tài chính bấp bênh và giá nhiên liệu biến động ở mức cao.

# **Kết luận**

Công tác đối ngoại nước ta trong giai đoạn từ năm 1996 đến nay bên cạnh những khó khăn thách thức, đã đạt được những thành tựu to lớn. Qua đó cho thấy sự sáng suốt trong đường lối hoạch định của Đảng và nhà nước ta. Trong thời gian tới ta cần tiếp tục nổ lực, trâu dồi và học hỏi để đạt được những mục tiêu lớn đã đề ra

# **Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. CTQG, HN 2006, tr. 18-19, 112-114.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.152.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.34-35.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.153.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.35.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.35.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.156.

9. Tapchicongsan.org.vn